

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày 02/12/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoa

2. Bà Phan Thị Thảo Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2022/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 17/11/2022 đối với bị cáo:

1. Phan Văn Tiền G (tên gọi khác B), sinh ngày 01 tháng 07 năm 1992 tại Tiền Giang; Chứng minh nhân dân số: 312153855 cấp ngày 26/02/2010 Tại Công an Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp BB, xã PT, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Phan Thành B, sinh năm 1960; mẹ Trần Thị X, sinh năm 1958; Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự không; bị cáo bị tạm giữ 09/8/2022, tạm giam ngày 12/8/2022, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Võ Minh P, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Người đại diện: Phan Thị Hồng N, sinh năm 1993 (vợ anh P) có mặt.

Nơi cư trú: ấp BB, xã PT, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trần Thị X, sinh năm 1958 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp BB, xã PT, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Võ Trần Minh D, sinh năm 1991 (vắng mặt)

2. Lê Phương B, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BB, xã PT, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

3. Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1988. (vắng mặt)

4. Võ Thị H, sinh năm 1991(vắng mặt)

5. Tô Thị S, sinh năm 1988(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Phú, xã PT, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

6. Phạm Thị Yến H, sinh năm 1971(vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn VB, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, Phan Văn Tiền G có làm thuê cho anh Võ Minh P và biết anh P có để tiền tiết kiệm bằng hình thức bỏ vào heo đất, cất giữ trong tủ phòng ngủ. Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 07/8/2022, Bị cáo biết gia đình anh P đi du lịch không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định vào nhà anh P lấy trộm tiền tiết kiệm của anh P, bị cáo đi bộ đến sau nhà anh P trèo lên hàn rào lưới B40, đu qua đòn tay nhà sau của anh P, trèo qua lỗ thông gió rồi bước theo các gờ góc nhà vào bên trong nhà (nhà anh P loại nhà tiền chế). Sau đó, bị cáo đi đến phòng ngủ nhưng do phòng ngủ có khóa cửa nên bị cáo trèo lên nóc phòng ngủ dùng tay gỡ la thông để vào bên trong phòng. Khi vào bên trong phòng ngủ, bị cáo mở tủ quần áo phát hiện 02 con heo đất, một con màu xanh - trắng, một con màu vàng, bị cáo lấy con heo đất màu xanh - trắng ra khỏi tủ rồi dùng chai nước hoa để cạnh đó đập vào phần bụng của con heo đất làm bể một lỗ, bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá nhỏ là 1.000đ, 2.000đ bị cáo không lấy tiền và để con heo đất vào vị trí cũ. bị cáo tiếp tục lấy con heo đất màu vàng và dùng chai nước hoa đập vào phần bụng con heo đất, bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 200.000đ nên bị cáo lấy tiền bỏ vào túi quần rồi để con heo đất vị trí cũ, sau đó bị cáo ra khỏi nhà anh P bằng lối cũ lúc vào. Khi ra khỏi nhà P khoảng 01 km, bị cáo đếm số tiền trộm được tổng cộng là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Sau khi trộm được số tiền trên, bị cáo điện thoại rủ Võ Trần Minh D, đến quán Hoa Biển nhậu, sau đó đến quán Đồng Quê nhậu tiếp, bị cáo trả tiếp tiền nhậu và tiêu xài cá nhân hết số tiền 7.150.000 đồng (bảy triệu một trăm năm mươi ngàn đồng), sau khi nhậu say trên đường về nhà bị cáo đánh rơi số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) còn lại 850.000 đồng (tám trăm năm mươi ngàn đồng) cất giữ trong người.

Đến khoảng 21 giờ 08/8/2022, anh P về đến nhà phát hiện sự việc báo Công an xã PT, huyện Tân Phú Đông. Qua làm việc, bị cáo G đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản trên và giao nộp số tiền còn lại là 850.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS-TPĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông đã truy tố bị cáo Phan Văn Tiền G về tội "*Trộm cắp tài sản* " theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Phan Văn Tiền G từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo G đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình cũng như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định việc Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tang vật là đúng như biên bản đã lập, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là có tội. Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Hồng N là người đại diện cho anh P và cũng là người bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà X không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phan Văn Tiền G, có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo có thời gian làm công tại nhà anh P nên biết gia đình anh P có tiền tiết kiệm bằng hình thức bỏ ống heo đất. Ngày 07/8/2022 lợi dụng lúc gia đình anh P đi du lịch không ai trông giữ nhà, bị cáo đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà và chiếm đoạt tiền của anh P để trong heo đất với số tiền là 20.000.000đ, sau đó tiêu xài mục đích cá nhân. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét về động cơ và mục đích phạm tội: Bị cáo đủ khả năng để nhận biết được rằng, hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng vì tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nhưng không chịu lao động chân chính. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, đồng thời gây mất trật tự ở địa phương.

[4] Xét về nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; đã khắc phục bồi thường cho bị hại; người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đối với Võ Trần Minh D: sau khi bị cáo trộm tiền, D có cùng với bị cáo đi nhận nhưng anh D không biết tiền do bị cáo trộm cắp mà có nên anh D không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận và bồi thường xong, tại phiên tòa chị N cũng không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với 02 con heo đất mà bị cáo đã đập bể, chị N không yêu cầu bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 con heo đất màu xanh – trắng, phần phía dưới bụng heo đất đã bị bể; 01 con heo đất màu vàng, phần phía dưới bụng heo đất đã bị bể. Chị N không nhận lại và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[9] Qua xem xét những chứng cứ buộc tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn Tiền G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. *Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

Xử phạt bị cáo Phan Văn Tiền G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/8/2022.

2. *Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự;*

Ghi nhận bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong.

3. *Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;*

Tịch thu tiêu hủy: 01 con heo đất màu xanh – trắng, phần phía dưới bụng heo đất đã bị bể; 01 con heo đất màu vàng, phần phía dưới bụng heo đất đã bị bể.

(Tang vật theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông).

Thi hành khi án có hiệu lực.

4. *Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;*

- Bị cáo Phan Văn Tiền G phải chịu 200.000đ án phí hình sự

5. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án: áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND H. Tân Phú Đông.
- Cơ quan CSĐT; Cơ quan THA hình sự CA H.TPĐ.
- Nhà tạm giữ CA H.TPĐ (hoặc nơi giam giữ bc)
- Chi cục THA dân sự H.TPĐ.
- UBND xã (nơi BC cư trú).
- Người bào chữa (nếu có)
- Bị cáo.
- Bị hại; người tham gia tố tụng khác.
- Bộ phận THA phạt tù.
- HSVA; Lưu AV.

Đặng Văn Lắm